CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG** ***SAO THANG LONG INVESTMENT*** ***JOINT STOCK COMPANY***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness***
Số: 244/2026/CV *No: 244/2026/CV*	*Ninh Binh, ngày 20 tháng 4 năm 2026* *Ninh Binh, April 20th, 2026*

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sao Thăng Long

Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sao Thăng Long
DN: C=VN, L="13 Minh Khai, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam", OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0600004422, O=Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sao Thăng Long, E=ketoandst@saothanglong.vn, CN=Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sao Thăng Long
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.20 19:36:48+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.2.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN

INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ *To*:

- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam Portal*;**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange;***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange;***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange.***

1. Tên tổ chức/*Name of organization:* CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG/*SAO THANG LONG INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY*

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: DST
- Địa chỉ/ *Address:* 13 Minh Khai, Phường phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình / *No 13 Minh Khai, Nam Dinh ward, Ninh Binh province.*
- Điện thoại liên hệ/ Tel: 0228.3849498 – 0228.3845620
- Fax: 022838339121
- E-mail: hr@saothanglong.vn

M.S.D.N: 0600004 CÔNG CỔ PHẦN SAO THĂN P. NAM ĐỊNH

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long công bố thông tin: Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long được ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Sao Thang Long Investment Joint Stock Company Disclosure: Regulations on the operation of the Board of Directors of Sao Thang Long Investment Joint Stock Company issued in accordance with the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/4/2026 tại đường dẫn: http://www.saothanglong.vn

This information was published on the company's website on April 20th, 2026, as in the link: http://www.saothanglong.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ/Resolution of the AGM;

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị/ Regulations on the operation of the Board of Directors.

Đại diện tổ chức/ *Organization representative*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2026/DST/NQ-ĐHĐCĐ	*Ninh Bình, ngày 20 tháng 04 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;*
- *Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long ngày 20/04/2026;*

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Điều 3: Thông qua báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025

Điều 4: Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 do Công ty TNHH Kiểm toán NVA kiểm toán. Nội dung cụ thể của Tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 5: Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	KH Năm 2026 (VND)
1	Vốn điều lệ	323.000.000.000
2	Tổng doanh thu	50.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	8.980.704.493
4	Lợi nhuận sau thuế	7.464.563.595
5	Cổ tức	-

Điều 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

1. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong danh sách các đơn vị kiểm toán sau đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế;
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Moore Aisc.

2. Trong trường hợp các Công ty kiểm toán trên không phù hợp, Ban kiểm soát kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính khác trong danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận cho năm 2026 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (VND)
I	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:**	**77.704.953.848**
1	Lợi nhuận các năm trước để lại	76.045.288.178
2	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023	(256.100.664)
3	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024	(312.000.000)
4	Năm 2025	2.227.766.334
II	**Kế hoạch phân phối lợi nhuận:**	**271.200.000**
1	Trích thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2025	271.200.000
2	Chi trả cổ tức năm 2025	-
III	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại:**	**77.433.753.848**

Điều 8: Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua việc quyết toán thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của năm 2025, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 271.200.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT: 0 đồng/người/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát: 0 đồng/người/tháng;

Điều 9: Thông qua nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS

Nội dung cụ thể của Tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 10: Thông qua nội dung Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Thay đổi Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội thông qua thông qua việc lược bỏ và bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh của Công ty. Nội dung cụ thể của Tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 11: Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế hoạt động của Công ty

Đại hội thông qua thông qua việc sửa đổi Điều lệ và các Quy chế hoạt động của Công ty (Điều lệ, các quy chế sửa đổi và nội dung cụ thể của Tờ trình được đính kèm Nghị quyết này)

<u>Điều 12</u>: Thông qua nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Chủ trương tham gia dự thầu lựa chọn nhà đầu tư và giao quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến dự án "Dự án phát triển nhà ở khu dân cư Kiều Phú" tại xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Nội dung cụ thể của Tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

<u>Điều 13</u>: Thông qua thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được bầu nhiệm kỳ 2026-2031:

Đại hội thống nhất thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thông tin như sau:

1. Thành viên HĐQT

Stt	Họ và tên	Trình độ
1	Nguyễn Đức Hiếu	Cử nhân

2. Thành viên BKS

Stt	Họ và tên	Trình độ
1	Nguyễn Thị Lan Hương	Cử nhân

<u>Điều 14</u>: Hiệu lực

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các cổ đông, Website Công ty;*
- *Các TV HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu HCNS.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0600004423 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG P. NAM ĐỊNH - T. NINH BÌNH

Nguyễn Đức Hiếu

SAO THANG LONG INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY	SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
----------	**Independence - Freedom - Happiness**
No. 01/2026/DST/NQ-ĐHĐCĐ	----------
	Ninh Binh, April 20, 2026

RESOLUTION
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026
SAO THANG LONG INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to:

- *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- *Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
- *Charter of Sao Thang Long Investment Joint Stock Company ("Company's Charter");*
- *The Meeting Minutes No. 01/2026/DST/BB-ĐHĐCĐ dated April 20, 2026 of the annual general meeting of shareholders of Sao Thang Long Investment Joint Stock Company.*

The General Meeting of Shareholders has unanimously resolved to adopt this Resolution with the following key contents:

RESOLVED THAT

Article 1: Approval of Report on operation of the Board of Directors in 2025

Article 2: Approval of Report on operation of the Board of Supervisors in 2025

Article 3: Approval of Report assessment by Independent member of the Board of Directors for 2025

Article 4: Approval of Submission No. 01/2026/TTr- HĐQT regarding the approval of the 2025 audited financial statements

General Meeting unanimously approved the 2025 audited financial statements audited by Moore Aisc Auditing and Information Technology Services Company Limited.

Article 5: Approval of Submission No. 02/2026/TTr-HĐQT regarding the approval of the 2026 business plan, as follows:

No.	Indicators	2026 Target (VND)
1	Charter Capital	323,000,000,000
2	Net Revenue	50,000,000,000
3	Earning Before Tax	8,980,704,493
4	Earning After Tax	7,464,563,595
5	Dividend	-

Article 6: Approval of Submission No. 03/2026/TTr-BKS regarding the selection of independent auditing company in 2026

1. Approval of the selection of independent auditing company for 2026 financial statements from the following list:
   - International Auditing and Valuation Company Limited;
   - NVA Auditing Company Limited;
   - UHY Auditing and Consulting Company Limited;
   - Moore Aisc Auditing and Information Technology Services Company Limited.
2. In case the aforementioned auditing companies are deemed unsuitable, the Board of Supervisors respectfully requests the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Directors to select another auditing firm from the list of companies approved by the State Securities Commission (SSC) for 2026, concerning Sao Thang Long Investment Joint Stock Company.

Article 7: Approval of Submission No. 04/2026/TTr-HĐQT regarding the profit distribution in 2025

General Meeting of Shareholders the proposal for the distribution of profits for 2025, as follows:

No.	Contents	Value (VND)
I	**Retained earnings from previous years**	**77,704,953,848**
1	Retained earnings from previous years	76,045,288,178
2	Appropriation of Remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2023	(256,100,664)
3	Appropriation of Remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2024	(312,000,000)
4	2025	2,227,766,334
II	**Profit Distribution Plan**	**271,200,000**
1	Appropriation of Remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2025	271,200,000
2	Stock dividend for 2025	-
III	**Estimated Retained Earnings**	**77,433,753,848**

Article 8: Approval of Submission No. 05/2026/TTr-HĐQT regarding the remuneration for the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025

General Meeting unanimously approved the remuneration for the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025, as follows:

- Chairperson of the Board of Directors: VND 271,200,000 /year;
- Member of the Board of Directors: VND 0 /person/month;
- Member of the Board of Supervisors: VND 0 /person/month.

Article 9: Approval of Submission No. 06/2026/TTr-HĐQT regarding the dismissal and Additional Election the Member of the Board of Directors and the Board of Supervisors

Specific contents of the Submission are attached to this Resolution

Article 10: Approval of Submission No. 07/2026/TTr-HĐQT regarding the Amendment of the Company's Business Lines

The General Meeting of Shareholders unanimously approved the Amendment of the Company's Business lines. Specific contents of the Submission are attached to this Resolution.

Article 11: Approval of Submission No. 08/2026/TTr-HĐQT regarding the Amendment of the Company's Charter and internal Regulations

The General Meeting of Shareholders unanimously approved the Amendment of the Company's Charter and internal Regulations. The new Charter, Regulations and specific contents of the Submission are attached to this Resolution.

Article 12: Approval of Submission No. 09/2026/TTr-HĐQT regarding the policy to participate in the investor selection bidding process and assignment of the Board of Directors to decide on all matters related to the project "Kieu Phu Residential Area Housing Development Project" located in Kieu Phu Commune, Hanoi City.

Specific contents of the Submission are attached to this Resolution

Article 13: Approval of the elected additional member of the Board of Directors and the Boar of Supervisors

The General Meeting of Shareholders unanimously approved the election of the following additional member of the Board of Directors and the Board of Supervisors:

1. Member of the BOD

No.	Full Name	Qualification
1	Nguyen Duc Hieu	Bachelor

2. Member of the BOS

No.	Full Name	Qualification
1	Nguyen Thi Lan Huong	Bachelor

Article 14: Effectiveness

This Resolution shall take effect on the issued date. The Board of Directors, Executive Board, and relevant departments are responsible for implementing this Resolution.

Recipients:

- *Shareholders, Company Website;*
- *Members of the BOD, Executive Board, and BOS;*
- *HR/Admin.*

ON BEHALF OF
THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Nguyen Duc Hieu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

2026

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và định nghĩa thuật ngữ

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long (Công Ty) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ và các quy định khác của Pháp Luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Định nghĩa thuật ngữ

Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều Lệ Công Ty.

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước Pháp Luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công Ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của các đơn vị trong Công Ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Cổ Đông và của Công Ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công Ty Con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công Ty, Công Ty Con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những Người Có Liên Quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là Người Quản Lý Doanh Nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công Ty theo quy định của Pháp Luật.

3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công Ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công Ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của đơn vị trong Công Ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ba (03) thành viên.

Trong đó, Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, cụ thể như sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công Ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm/miễn nhiệm thì nhiệm kỳ của thành viên mới này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều Lệ Công Ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công Ty và không nhất thiết phải là Cổ Đông của Công Ty, trừ trường hợp Điều Lệ Công Ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều Lệ Công Ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Ngoài ra, thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công Ty, Công Ty mẹ hoặc Công Ty Con của Công Ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công Ty, Công Ty mẹ hoặc Công Ty Con của Công Ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công Ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ Đông lớn của Công Ty; là người quản lý của Công Ty hoặc Công Ty Con của Công Ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều Lệ Công Ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Khi đó, tùy theo quyết định của Hội đồng quản trị, thành viên đó sẽ không tham gia các hoạt động của Công Ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ Đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo các hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ Đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;

f) Kiến nghị Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;

g) Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế những tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công Ty nhận được đơn từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi miễn Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công Ty;

d) Hỗ trợ Công Ty trong xây dựng quan hệ Cổ Đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ Đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định của Công Ty;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều Lệ Công Ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ Đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Công Ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của Pháp Luật và/hoặc Điều Lệ Công Ty;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Nếu các Cổ Đông phổ thông hợp thành nhóm để ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị thì phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ Đông dự họp biết trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng Cổ Đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đề cử

thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng Cổ Đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các Cổ Đông khác đề cử trong trường hợp Hội đồng quản trị đề cử không đủ.

c) Số lượng ứng viên tối đa mà Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nêu tại Khoản 1 Điều này có quyền đề cử, ứng cử được xác định như sau:

- Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa một (01) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;

- Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa hai (02) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;

- Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa ba (03) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị.

d) Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Khoản này chỉ được thực hiện quyền ứng cử hoặc đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị một lần duy nhất trong suốt nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, để tránh mọi hiểu nhầm, trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm, miễn nhiệm, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đã đề cử ứng viên được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm đó vẫn được quyền tiếp tục ứng cử, đề cử ứng viên khác để bầu vào Hội đồng quản trị để bổ sung, thay thế cho vị trí bị khuyết này.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều Lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ Đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp Luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ Đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên với số phiếu cụ thể hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

4. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều Lệ Công Ty. Trong đó, các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội

đồng quản trị độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại). Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.

5. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì:

a) Nếu ứng viên là Cổ Đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.

b) Nếu ứng viên không là Cổ Đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Hội đồng quản trị lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ Đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc;

d) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;

e) Họ, tên của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đã đề cử ứng viên đó (nếu có);

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của Pháp Luật về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều Lệ Công Ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều Lệ Công Ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp Luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều Lệ gây thiệt hại cho Công Ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công Ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Trường hợp này, Cổ Đông của Công Ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty, giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người Có Liên Quan của các đối tượng này;

- Cổ Đông, người đại diện ủy quyền của Cổ Đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những Người Có Liên Quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

2. Người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định

việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp Luật; hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định tại Điều Lệ hoặc số thành viên độc lập Hội đồng quản trị bị giảm xuống, không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định của Pháp Luật;

c) Theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ Đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ Đông có liên quan

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách Cổ Đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ Đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng Cổ Đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh Nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

d) Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, các thành viên Hội đồng quản trị sẽ bầu chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số và người đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị sẽ có quyền tham gia cuộc họp.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều Lệ Công Ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công Ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác nếu được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và gửi đến cho Người Phụ Trách Quản Trị Công ty ít nhất một (01) ngày trước ngày khai mạc. Người được ủy quyền tham dự họp Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến cuộc họp, trường hợp vi phạm thì phải bồi thường cho Công Ty mọi thiệt hại xảy ra.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trừ trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc phải được ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (không tính phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó kiêm Tổng Giám Đốc). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng Cổ Đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công Ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công Ty;

2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này, và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều Lệ không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ Đông sở hữu cổ phần của Công Ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công Ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng 24 trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công Ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ Đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm Pháp Luật và Điều Lệ.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều Lệ Công Ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và Người Có Liên Quan của Công Ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty phải kê khai cho Công Ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những Người Có Liên Quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công Ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công Ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công Ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp Luật, Điều Lệ Công Ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long bao gồm hai mươi hai (22) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 04 năm 2026./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
SAO THĂNG LONG

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

REGULATION ON OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

SAO THANG LONG INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

2026

Chapter I.

GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope, regulated entities, Definitions and Concepts

1. Scope: The operation of the Board of Directors regulates the organizational structure, operating principles, and rights and obligations of the Board of Directors and its members in order to ensure that its operation conforms with the Law on Enterprises, the Company's Charter and relevant laws.
2. Regulated entity: Board of Directors and its members.
3. Definitions and Concepts: Unless otherwise defined, the terms used in this Regulation shall have the same meanings as those defined in the Company Charter.
   In this Regulation, references to a particular provision or legal document shall include any amendments, supplements, or replacements thereof.

Article 2. Operating principles the Board of Directors

1. The Board of Directors shall work collectively. Each member of the Board of Directors shall be responsible for the performance of his/her own tasks and be jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors regarding the development of the Company;
2. The Board of Directors shall assign the General Director to organize the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.

Chapter II.

MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors have all of the rights specified in the Law on Securities, relevant laws and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents about the finance and business performance of the Company and its units;
2. Members of the Board of Directors have the obligations specified in the Company's Charter as well as the following obligations:

a) Perform their duties in an honest and prudent manner for the best interest of the Company and its shareholders;

b) Attend all meetings of the Board of Directors and comment on issues that are raised;

c) Promptly and fully inform the Board of Directors of the remuneration paid by subsidiary companies, associate companies and other organizations;

d) Inform the Board of Directors in the nearest meeting of transactions between the Company, subsidiary companies and other companies that the Company holds over 50% of charter capital with members of the Board of Directors and their related persons, as well as transactions between the Company with companies whose founders or executives are members of the Board of Directors in the last three (3) years before the transaction date;

e) Disclose information when trading the Company's shares as prescribed by law.

3. Independent members of the Board of Directors shall prepare reports regarding the performance of the Board of Directors.

Article 4. Rights to be provided with information of members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, the Deputy General Director and/or other managers of the Company to provide information and documents regarding the finance and business performance of the Company and its units;
2. The requested persons shall fully and accurately provide the information and documents requested by the members of the Board of Directors following the procedures specified in the Company's Charter.

Article 5. Term and number of members of the Board of Directors

1. The Board of Directors has three (03) members;
   The composition of the Company's Board of Directors must ensure an adequate number of non-executive members, as follows"

a) At least 01 non-executive member if the Board of Directors has 03 – 05 members;
b) At least 02 non-executive members if the Board of Directors has 06 – 08 members;
c) At least 03 non-executive members if the Board of Directors has 09 – 11 members.

2. The term of a member of the Board of Directors shall not exceed five (5) years and there is no limit number of terms that a member can serve on the Board of Directors. An individual may only be elected as independent member of the Board of Directors of a company for up to two (2) consecutive terms;
3. In case the terms of all members of the Board of Directors end at the same time, all will remain members of the Board of Directors until new members are elected and take over their positions;
4. The Company's Charter shall specify the number, rights, obligations, organization and cooperation of independent members of Board of Directors.

Article 6. Criteria and requirements of the members of the Board of Directors

1. A member of the Board of Directors must meet the standards and conditions specified:

a) Not falling within the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
b) Possessing professional qualifications and experience in business administration or in the Company's lines of business, and not necessarily being a shareholder of the Company, unless otherwise provided in the Company Charter;
c) A member of the Company's Board of Directors may concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Members' Council of no more than five (05) other companies;
d) Other standards and conditions as prescribed in the Company Charter and the Company's internal regulations on corporate governance.

2. In addition, an independent member of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:

a) Not being a person currently employed by the Company, its parent company, or its subsidiaries; and not having been employed by the Company, its parent company, or its subsidiaries for at least three (03) consecutive years immediately preceding such appointment;

b) Not being a person currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations;

c) Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adoptive child, sibling is a major shareholder of the Company, or a manager of the Company or its subsidiaries;

d) Not being a person who directly or indirectly owns at least one percent (01%) of the total voting shares of the Company;

e) Not having served as a member of the Board of Directors of the Company for at least five (05) consecutive years immediately preceding such appointment, except where such person has been continuously appointed for two (02) terms;

f) Other standards and conditions as prescribed in the Company Charter and the Company's internal regulations on corporate governance.

3. An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors of the fact that he/she no longer fully meets the standards and conditions specified in Clause 2, Article 155 of the Enterprise Law and he/she will no longer be an independent member of the Board of Directors from the date of failing to meet the criteria and conditions. The Board of Directors must issue a notification in case independent members of the Board of Directors no longer fully meet the criteria and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect new members as independent members of the Board of Directors within six (6) months from the date of receiving the notice of the relevant independent members of the Board of Directors.

Article 7. Chairperson of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected among the members of the Board of Directors and dismissed by the Board of Directors;
2. The Chairperson of the Board of Directors must not concurrently hold the position of General Director;
3. Rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors include the following:

a) Formulate operating plans and programs of the Board of Directors;

b) Prepare the agenda and documents of meetings; convene and chair meetings of the Board of Directors;

c) Organize the ratification of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) Supervise the process of implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

e) To ensure that the Board of Directors submits the annual financial statements, reports on the Company's operations, audit reports, and supervisory reports of the Board of Directors to the shareholders at the General Meeting of Shareholders;

f) To sign Resolutions/Decisions of the Board of Directors on behalf of the Board of Directors;

g) To propose to the Board of Directors the appointment, dismissal, or removal of the General Director; and to sign the labor contract with the General Director on behalf of the Board of Directors;

h) Where necessary, the Chairman of the Board of Directors may temporarily suspend decisions of the General Director in order to limit potential losses, and must thereafter

report in writing to the Board of Directors for an official decision on whether to maintain or revoke such temporary suspension within fifteen (15) days from the date of issuance of the temporary suspension decision;

i) Other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. In case the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed, the Board of Directors shall elect a new Chairperson within ten (10) days from the resignation or dismissal date;
5. In case the Chairperson of the Board of Directors is not present or is unable to perform his/her duties, he/she shall authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors in accordance with the Company's Charter. In case no one is authorized or the Chairperson of the Board of Directors is dead, missing, held in police custody, imprisoned, detained in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has fled the country, has limited capacity or is incapacitated, has difficulty controlling his/her behavior, or is prohibited by Court from holding certain positions or doing certain work, the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairperson of the Board of Directors under majority rule until a new decision is issued by the Board of Directors;
6. When necessary, the Board of Directors may appoint the Company's secretary, who has the following rights and obligations:

a) Assist in convening the General Meeting of Shareholders; take minutes of meetings;

b) Assist members of the Board of Directors in performance of their rights and obligations;

c) Assist the Board of Directors in application and implementation of corporate governance rules;

d) Assist the Company in the development of relationships with shareholders, protection of their lawful rights and interests, provision and disclosure of information, and completion of administrative procedures;

e) Other rights and obligations prescribed by the Company's Charter.

Article 8. Dismissal, replacement and additional election of members of the Board of Directors

1. The General Meeting of Shareholders dismisses members of the Board of Directors in accordance with the following:

a) No longer meeting the standards and conditions for serving as a member of the Board of Directors as prescribed by law and the Company's regulations;

b) Having submitted a resignation letter which has been accepted.

2. A member of the Board of Directors may be dismissed in accordance with the following

a) Failing to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

b) Other cases as stipulated in the Company Charter.

3. When it is considered necessary, in addition to the cases specified in Clauses 1 and 2 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall decide to dismiss or replace members of the Board of Directors;
4. The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders to elect

additional members to the Board of Directors in following cases:

a) The number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third (⅓) of the number specified in the Company's Charter, in which case the Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from such date;

b) The number of independent members of the Board of Directors falls and does not ensure the ratio specified in Clause 3, Article 28 of the Company's Charter;

c) Except in the cases specified in Point a and Point b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace those who have been dismissed or discharged in the latest meeting.

Article 9. Method for election, dismissal and discharge of members of the Board of Directors

1. A shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total number of ordinary shares is entitled to nominate candidates to the Board of Directors in accordance with the following:

a) If ordinary shareholders form a group to nominate or propose candidates for the Board of Directors, they must notify the attending shareholders of the group meeting at least fifteen (15) days prior to the commencement of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this clause shall have the right to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors in accordance with the decision of the General Meeting of Shareholders. In the event that the number of candidates nominated by such shareholder or group of shareholders is less than the number they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and/or other shareholders in case the Board of Directors' nominations are insufficient;

c) The maximum number of candidates that a shareholder or group of shareholders specified in Clause 1 of this Article may nominate or propose shall be determined as follows:

- Shareholders or a group of shareholders holding from ten percent (10%) to under twenty percent (20%) of the Company's total ordinary shares may nominate a maximum of one (01) candidate for the Board of Directors;
- Shareholders or a group of shareholders holding from twenty percent (20%) to under thirty percent (30%) of the Company's total ordinary shares may nominate a maximum of two (02) candidates for the Board of Directors;
- Shareholders or a group of shareholders holding thirty percent (30%) or more of the Company's total ordinary shares may nominate a maximum of three (03) candidates for the Board of Directors.

d) A shareholder or group of shareholders specified in this clause may exercise the right to nominate or propose candidates for election to the Board of Directors only once during the term of the Board of Directors. However, to avoid any misunderstanding, in the event that a member of the Board of Directors is dismissed or removed by the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders who nominated the candidate elected as the dismissed or removed member shall still have the right to continue to nominate or propose another candidate to fill or replace the vacant position.

2. In case the number of candidates is smaller than the minimum number, the incumbent Board of Directors shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, the Company's corporate governance and the regulation on operation of the Board of Directors. This must be announced before the General Meeting of Shareholders votes for members of the Board of Directors as prescribed by law;
3. Unless otherwise prescribed by the Company's Charter, the voting for appointment of members of Board of Directors shall be carried out by cumulative voting. This means each shareholder has a number of votes that is equivalent to their shares multiplied by the number of members of the Board of Directors; each shareholder may cast all or some of the votes for one or some candidates.
4. Elected members of the Board of Directors shall be determined based on the number of votes received, from highest to lowest, starting with the candidate receiving the highest number of votes until the number of members specified in the Company Charter is reached. Independent candidates shall be selected first (based on the number of votes from highest to lowest among independent candidates). After reaching the minimum number of independent members of the Board of Directors as required, the remaining Board members shall be selected based on the number of votes from highest to lowest (including non-independent candidates and remaining independent candidates). Each elected candidate must receive at least one (01) vote.
5. In case two (2) or more candidates for the last member of the Board of Directors receive the same number of votes:

a) If the candidate is a shareholder, the candidate holding a larger number of shares shall be given priority;
b) If the candidate is not a shareholder, the candidate with a longer tenure as a member of the Board of Directors shall be given priority. In the case of equal tenure, the number of years served shall be considered.

6. The election, dismissal and discharge of members of the Board of Directors shall be decided by voting at the General Meeting of Shareholders.

Article 10. Announcement of election, dismissal and discharge of members of the Board of Directors

1. After candidates for the Board of Directors have been nominated, the Company shall publish information about these candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can study their profiles before voting. Each candidate shall prepare a written declaration stating that information on him/her is correct and he/she will perform his/her duties in an honest and prudent manner for the best interest of the Company if he/she is given the position of member of the Board of Directors. Information on candidates includes:

a) Full name and date of birth;
b) Qualifications;
c) Work experience;

d) Other managerial positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
e) Interests relevant to the Company and the Company's related parties;
f) Other information (if any) specified in the Company's Charter;
g) A public company shall publish information about the companies of which candidates are members of the Board of Directors and/or holding other managerial positions and their interests in these companies (if any).

2. The results of election, dismissal and discharge of members of the Board of Directors shall be announced in accordance with regulation on information disclosure.

Chapter III.
BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is a managerial body of the Company and has the full authority to make decisions as well as exercise rights and obligations of the Company in the name of the Company — except for the rights and obligations of the General Meeting of Shareholders;
2. Rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders.
3. The Board of Directors shall ratify resolutions and decisions by voting at meetings, collecting of opinions in writing from Board members or other methods prescribed by the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote;
4. In case a resolution or decision is approved by the Board of Directors against regulations of law, resolution of the General Meeting of Shareholders or the Company's Charter and thus causes damage to the Company, the members who vote for ratification of such resolution or decision shall be jointly responsible and pay compensation to the Company; the members who vote against such resolution or decision are exempt from responsibility. In this case, shareholders of the Company are entitled to request a legal court to suspend such resolution or decision.

Article 12. Duties and rights of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts

1. The Board of Directors is entitled to approve any contract and transaction that is worth less than 35% of total assets or that leads to a total transaction value of less than 35% of total assets over 12 months from the occurrence of the first transaction according to the latest financial statement, or a smaller ratio or value prescribed by the Company between the Company and any of the following entities:
   - Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and their related persons;
   - Shareholders, authorized representatives of shareholders that hold over 10% of the Company's ordinary shares and their related persons;
   - Enterprises that are related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.
2. The Company's representatives signing contracts or conducting transactions shall notify members of the Board of Directors of entities related to such contracts and transactions and enclose the draft contracts or transaction descriptions. The Board of

Directors shall decide whether to approve the contract or transaction within fifteen (15) days from the receipt of the notice, unless another time limit is specified by the Company's Charter. Members of the Board of Directors who have interests related to parties involved in contracts or transactions are not allowed to vote.

Article 13. Responsibility of the Board of Directors to convene extraordinary General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases:
   a) The Board of Directors deems it necessary in the interest of the Company;
   b) The number of remaining members of the Board of Directors falls below the minimum number of members prescribed by law; or the number of Board members is reduced by more than one-third (1/3) compared to the provisions of the Company Charter, or the number of independent members of the Board of Directors is reduced, failing to meet the minimum number required by law;
   c) At the request of a shareholder or a group of shareholders holding at least five percent (05%) of the total ordinary shares. The request for convening the General Meeting of Shareholders must be made in writing, specifying the reason and purpose of the meeting, and must bear the signatures of the relevant shareholders, or be prepared in multiple copies gathering all the signatures of the relevant shareholders
2. The person who convenes the extraordinary General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:
   a) Prepare a list of shareholders having the right to participate in the meeting;
   b) Provide information and settle complaints related to the list of shareholders;
   c) Prepare the meeting agenda and contents;
   d) Prepare meeting documents;
   e) Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders according to the meeting contents; prepare a list of candidates and their detailed information in case of election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
   f) Determine the meeting time and venue;
   g) Send invitations to all shareholders who are eligible to participate in the meeting in accordance with the Law on Enterprises;
   h) Other related tasks.

Chapter IV.

MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 14. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (7) working days after the date that the Board of Directors is elected by the General Meeting of Shareholders. This meeting shall be convened and chaired by the member that receives the most votes. In case of a tie, the members shall vote under majority rule to choose one (1) person to convene the Board of Directors;
2. The Board of Directors shall have at least one (1) meeting per quarter and may have ad hoc meetings;

3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) The meeting is requested by the Supervisory Board or independent members of the Board of Directors;

b) The meeting is requested by the General Director or at least five (5) more managers;

c) The meeting is requested by at least two (2) members of the Board of Directors.

4. The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decisions within the authority of the Board of Directors;

5. The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (7) working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors at the request, the Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for any damage caused to the Company. Consequently, the person who made such request has the right to replace the Chairperson of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors;

6. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send an invitation notice to all Board members at least three (3) working days before the meeting date. The invitation notice must specify the meeting time, venue, agenda and discussion issues.

   The invitation notice may be sent by registered mail, phone, fax, electronic means or by other methods prescribed by the Company's Charter and must be delivered to the registered contact address of each member of the Board of Directors;

7. The Chairperson of the Board of Directors or the convenor shall send the invitation notice and related documents to members of the Supervisory Board in the same way that it is sent to members of the Board of Directors. Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors and have the right to discuss but not to vote;

8. The meeting of the Board of Directors shall start when at least three-fourths (¾) of the members are participating in the meeting. In case the number of participating members is not adequate, a second meeting shall be convened within seven (7) days from the intended date of the first meeting. The second meeting shall start when there is more than half of the members of the Board of Directors;

9. It is considered that a member of the Board of Directors participates and votes in a meeting when he/she:

a) Participates and votes in person at the meeting;

b) Authorizes another person to participate in the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;

c) Participates and votes in an online meeting, casts electronic votes, or votes via other electronic forms;

d) Sends his/her votes by mail, fax or email;

10. In case the votes are sent to the meeting by mail, they must be put in sealed envelopes and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least one (1) hour before the meeting opens. The votes shall only be opened in the presence of all participants;

11. Members shall participate in all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to participate in the meeting and vote if it is approved by the majority of members of the Board of Directors; Such authorization must be made in

writing and submitted to the Company's Governance Officer at least one (01) day prior to the commencement of the meeting. The authorized person attending the Board meeting shall be responsible for maintaining the confidentiality of all information related to the meeting, and in the event of a breach, must compensate the Company for any damages incurred;

12. A resolution or decision of the Board of Directors will be ratified if it is approved by the majority of the participating members. In case of a tie, the Chairperson of the Board of Directors shall have right to decide.

Article 15. Meeting minutes of the Board of Directors

1. Minutes of all meetings of the Board of Directors shall be taken in the form of written documents and may also be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be taken in Vietnamese and may also be in foreign languages with the following contents:

a) Enterprise's name, address of head office and enterprise ID number;
b) Meeting time and venue;
c) Purpose, agenda and meeting content;
d) Full name of every participating member and their authorized participants; full name of absent members and reasons for their absences;
e) Issues to be discussed and voted on at the meeting;
f) Summaries of opinions of each participating member in chronological order;
g) Voting results, including specific members that cast affirmative votes, negative votes or abstentions;
h) Ratified issues and ratio of affirmative votes;
i) Full name and signatures of chairperson and minutes taker — except in the case specified in Clause 2 of this Article.

2. In case the chairperson or minutes maker refuses to sign the minutes, the minutes are still effective if they bear the signatures of all other participating members and have adequate content according to Points a, b, c, d, e, f, g and h in Clause 1 of this Article;
3. The chairperson, minutes maker and other persons who sign the minutes shall be responsible for their truthfulness and accuracy;
4. The minutes of Board of Directors' meetings and other documents used in the meeting shall be kept at the Company's head office;
5. The minutes kept in Vietnamese or foreign languages will have equal legal value. In case of a discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall apply.

Chapter V.
REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Article 16. Submission of annual reports

1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors shall submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:

a) Business report;
b) Financial statement;
c) Report on management and administration of the Company;
d) Verification report prepared by the Supervisory Board.

2. The reports mentioned in Clause 1 and Clause 2 of this Article, verification report prepared by the Supervisory Board and audit reports shall be retained at the Company's head office at least ten (10) days before the date of the General Meeting of Shareholders — unless a longer time is prescribed by the Company's Charter. Shareholders who hold the Company's shares for at least one (1) year are entitled to examine the reports mentioned in this Article on their own or with their lawyers, accountants or auditors who have practicing certificates.

Article 17. Remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Directors

1. The Company is entitled to pay remuneration and bonus to members of the Board of Directors based on business performance;
2. Members of the Board of Directors are entitled to receive remuneration and bonus. Remuneration is calculated based on the number of working days that is necessary for completion of their tasks and daily remuneration. The Board of Directors shall estimate the remuneration of each member under unanimous rule. The total remuneration and bonus for the Board of Directors shall be decided by the annual General Meeting of Shareholders;
3. Remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual General Meeting of Shareholders;
4. Members of the Board of Directors who hold executive positions, work on subcommittees of the Board of Directors or perform tasks other than normal tasks of members of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, profit percentage or another form decided by the Board of Directors;
5. Members of the Board of Directors are entitled to receive reimbursement for the cost of travel, lodging and other reasonable costs incurred during the performance of their tasks, including the costs of participation in meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and/or its subcommittees;
6. Members of the Board of Directors may have liability insurance purchased by the Company if approved by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liability of members of the Board of Directors related to violations against the law and the Company's Charter.

Article 18. Disclosure of related interests

In case the Company's Charter does not have tighter restrictions, interests and related persons of the Company shall be disclosed as follows:

1. Members of the Board of Directors must declare to the Company about their related interests, including:

a) Name, enterprise ID number, address of head office, business lines of enterprises in which they hold stake or shares, their ownership ratio and time of ownership;

b) Name, enterprise ID number, address of head office, and business lines of enterprises in which they and their related persons jointly or separately hold stake or shares that are worth more than 10% of charter capital.

2. The information mentioned in Clause 1 of this Article shall be declared within seven (7) working days from the occurrence date of related interests; any revision shall be informed to the Company within seven (7) working days from its occurrence date;
3. Before performing any task within the scope of operation of the Company — whether in their own name or others — members of the Board of Directors must explain the

nature and content of these tasks to the Board of Directors and may only perform them if they are approved by the majority of the remaining members of the Board of Directors. Otherwise, any income generated by such activity will belong to the Company.

Chapter VI.

RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 19. Relationships between members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors have a cooperative relationship. Members of the Board of Directors are responsible for informing each other of the issues that occur during the performance of their assigned tasks;
2. During the performance of his/her tasks, the assigned member shall coordinate the operations of other members if they are relevant to his/her tasks. In case of disagreements among members of the Board of Directors, the assigned member shall submit a report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration or hold a meeting of members of the Board of Directors in accordance with regulations of law, the Company's Charter and this Regulation;
3. In case of reassignment among members of the Board of Directors, they shall hand over relevant tasks and documents. The handover shall be recorded in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.

Article 20. Relationships with the Board of Management

Via their administrative roles, the Board of Directors shall promulgate resolutions, which will be implemented by the General Director and other members of the Board of Management. At the same time, the Board of Directors will supervise and inspect the implementation of such resolutions.

Article 21. Relationships with the Supervisory Board

1. There is a cooperative relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board. The Board of Directors shall work with the Supervisory Board on a principle of equality and independence as well as cooperate and assist one another in the performance of their tasks;
2. When receiving inspection minutes or reports from the Supervisory Board, the Board of Directors shall examine them and request relevant units to formulate plans and promptly make rectifications.

Chapter VII.

IMPLEMENTATION CLAUSES

Article 22. Implementation

The Regulation on operation of the Board of Directors of Sao Thang Long Investment JSC consists of 22 articles, which comes into force on April 20, 2026

ON BEHALF OF GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING

CHAIRMAN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

NGUYEN DUC HIEU